

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 256/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19-7-2018

V/v tranh chấp về “Hôn nhân và Gia đình

Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Công Sét.

2. Ông Võ Thái Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2018 về tranh chấp “Hôn nhân và Gia đình – Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị P, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 02, ấp SL, xã VĐ, huyện TS, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Hà Huy C, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp PT, xã PT, huyện PT, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đề ngày 22/01/2018 nguyên đơn là chị Lê Thị P trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu nhau về tình cảm, chị với anh C được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2006, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Phú Thành, huyện PT, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 58 ngày 28/11/2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì

xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gổ nhau, anh C ghen tuông vô cớ, say rượu đánh đập chị kéo dài đến tháng 9/2017 do không thể tiếp tục chịu đựng nên chị đã bỏ đi về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đó vợ chồng chính thức ly thân cho đến nay.

Nhận thấy tình cảm giữa chị với anh C không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hà Huy H, sinh ngày 14/10/2007 hiện đang do anh C nuôi dưỡng và chị đồng ý để anh C tiếp tục nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị còn có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa do hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn phải đi làm ăn xa.

Anh Hà Huy C đã được Tòa án niêm yết Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập họp lệ anh đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải đến lần thứ hai; triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án cũng như ban hành văn bản tố tụng, cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng đúng quy định; Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định, tuy nhiên đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần trong suốt quá trình giải quyết vụ án vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy bị đơn không chấp hành nghĩa vụ tố tụng dân sự theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Bị đơn được Tòa án triệu tập, niêm yết họp lệ vẫn không có mặt nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Hôn nhân giữa anh C, chị P là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng ly thân cho đến nay. Trong khoảng thời gian anh chị mâu thuẫn không tự hàn gắn. Về con chung là cháu Hà Huy H, sinh ngày 14/10/2007 đang do anh C nuôi dưỡng. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn về hôn nhân và đồng ý để anh C tiếp tục nuôi con chung là có căn cứ. Về cấp dưỡng cho con, chị P không đồng ý cấp dưỡng trong khi không ghi nhận được ý kiến của anh C là có yêu cầu chị P phải cấp dưỡng hay không, vì vậy đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh C với tư cách là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại ấp PT, xã PT, huyện PT, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

[3] Chị P có yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của anh không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Chị P với anh C tổ chức lễ cưới vào năm 2006 và đã đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thành nên hôn nhân của anh, chị được công nhận. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2017, từ đó đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị P yêu cầu được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về con chung: Chị P xác định chị và anh C có một đứa con chung tên Hà Huy H, sinh ngày 14/10/2007, sau khi ly thân do anh C nuôi dưỡng. Nay chị P đồng ý giao cháu H cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng cho con. Xét thấy, dưới sự chăm sóc, giáo dục của anh C, cháu H đang sinh sống ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nghĩ nên giao cháu H cho anh C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị P được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H.

[7] Về cấp dưỡng cho con: Chị P không đồng ý cấp dưỡng cho con trong khi không ghi nhận được ý kiến của anh C có hay không có yêu cầu chị P phải cấp

dưỡng cho con. Xét thấy việc cấp dưỡng cho con là không cố định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, anh C được quyền khởi kiện yêu cầu chị P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con bằng một vụ án khác.

[8] Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Chị P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Chị P yêu cầu ly hôn nên chị phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016587 ngày 28/02/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện PT, tỉnh An Giang. Anh C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị P được ly hôn với anh Hà Huy C.

2. Về con chung: Anh C được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hà Huy H, sinh ngày 14/10/2007. Không ghi nhận được ý kiến của anh C về có hay không có yêu cầu chị P phải cấp dưỡng cho con nên không xem xét. Chị P được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng cho con.

3. Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016587 ngày 28/02/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện PT, tỉnh An Giang. Anh C không phải chịu án phí.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Nghĩa